

Bản án số: 206/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 23-10-2017

V/v Tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Thanh Trung

2. Ông Trần Trung Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Vinh— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: (không có).

Ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản

khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị HuỳnhTrúc P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị HuỳnhTrúc P và anh Đoàn Văn H cùng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 21/8/2017 nguyên đơn là chị Huỳnh Trúc P trình bày:

Do mai mối nên chị P và anh Đoàn Văn H kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Quan hệ hôn nhân hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Về con chung: có 01 đứa tên là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 hiện đang ở cùng với anh H.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, chị P và anh H có tạo lập được một số tài sản chung như sau:

+ 07 chỉ vàng 24Kv do chị P đang cất giữ.

+ 02 sổ tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch Cái Bè với số tiền là 50.000.000đ, cả 02 sổ tiết kiệm do anh H cất giữ.

Về nợ chung: không có.

Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Chị P yêu cầu được nuôi con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị P yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ số tài sản chung.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/8/2017 nguyên đơn là chị Huỳnh Trúc P có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung của vợ chồng với nội dung: Chị P rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2017 bị đơn là anh Đoàn Văn H trình bày:

Vợ chồng anh H và chị Huỳnh Trúc P kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Quan hệ hôn nhân hạnh phúc đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Về con chung: có 01 đứa tên là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 hiện đang ở cùng với anh H.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, chị P và anh H có tạo lập được một số tài sản chung như sau:

+ 07 chỉ vàng 24Kr do chị P đang cất giữ.

+ 02 sổ tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch Cái Bè với số tiền là 50.000.000đ, cả 02 sổ tiết kiệm do anh H cất giữ.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh H cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung: Anh H cũng đồng ý chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung, tuy nhiên anh H cũng đồng ý để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc thay đổi, rút yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn là chị HuỳnhTrúc P vẫn giữ ý kiến rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời tại bản tự khai ngày 25/8/2017 bị đơn là anh Đoàn Văn H cũng thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, tại phiên Tòa nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất đồng ý ly hôn. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Về nuôi con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 hiện đang ở cùng với bị đơn. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn cũng tự nguyện đồng ý giao con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời bị đơn cũng có ý kiến đồng ý tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy, con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 hiện mới 17 tháng tuổi. Tại khoản 3, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “... Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Do tại phiên Tòa, nguyên đơn có ý kiến vì lợi ích mọi mặt của con chung và cũng phù hợp với cuộc sống hiện tại của cháu Tài, cho nên, nguyên đơn đồng ý tự nguyện giao con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt và thỏa thuận của các đương sự, thuộc trường hợp “....cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, tiếp tục giao con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 cho bị đơn nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, do bị đơn không có yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con đồng thời nguyên đơn cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng với bị đơn. Cho nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời bị đơn là anh Đoàn Văn H cũng thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận. Cho nên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 217, khoản 1, Điều 218 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Trúc P và anh Đoàn Văn H.

[2] Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Huỳnh Trúc P và anh Đoàn Văn H như sau: Tiếp tục giao con chung là Đoàn Tấn T, sinh ngày 09/5/2016 cho anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Trúc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con Chị Huỳnh Trúc P khỏi phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đoàn Văn H không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Do chị Huỳnh Trúc P và anh Đoàn Văn H xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Do chị Huỳnh Trúc P và anh Đoàn Văn H khai không có nợ ai, không ai nợ lại đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Huỳnh Trúc P về việc chia tài sản khi ly hôn.

Chị Huỳnh Trúc P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu đối với anh Đoàn Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí HNST: Chị Huỳnh Trúc P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), chị P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo

biên lai thu số 07385 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

Hoàn lại cho chị Huỳnh Trúc P 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07386 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM HẢI DUY